

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
		TTN.Diệp	NT.Thơ	NTB.Thủy	NTL.Diên	NTP.Uyên	ĐTP.Thảo	TT.Thư	TTX.Thu	VTT.Diệu	NTT.Hằng	ĐT.Hậu
THỨ HAI	1	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NTB.Thủy	Vật Lý NTL.Diên	Vật Lý NTP.Uyên	Hóa học ĐTP.Thảo	Công nghệ TT.Thư	Hóa học TTX.Thu	Sinh học VTT.Diệu	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học PTK.Vân	CĐ Lý NTL.Diên	CĐ Lý NTP.Uyên	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn TTT.Thủy	CĐ Hóa TTX.Thu	Địa Lý NT.Cẩm	Tin học NTT.Tâm	CĐ Hóa NTB.Thủy
	3	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học ND.Đức	Sinh học VT.Hiên	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTT.Tâm	CĐ Lý NTP.Uyên	Lịch Sử LT.Thủy	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học TV.Thành	CĐ Lý NTL.Diên	Vật Lý NC.Cường
	4	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NTB.Thủy	Vật Lý NTL.Diên	Sinh học VT.Hiên	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học ĐTD.My	Vật Lý HT.Sơn	Công nghệ NV.Báu	Toán học TV.Thành	CĐ Toán PTK.Vân	Sinh học NV.Dân
	5											
THỨ BA	1	GĐBP NT.Cẩm	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh HTT.Huyền	Toán học LT.B.Thủy	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Toán TQ.Tiến	Hóa học TTX.Thu	GĐBP NK.Chung	Vật Lý NV.Chiến	Vật Lý NC.Cường
	2	CĐ Hóa TTX.Thu	GĐBP NT.Cẩm	Tin học NTT.Tâm	CĐ Toán LT.B.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Vật Lý NV.Chiến	GDTC N.Nhân	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	GDTC LB.Thắng	GĐBP NK.Chung
	3	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh NTT.Huyền	Ngữ Văn NTN.Thu	GĐBP NT.Cẩm	Toán học TQ.Tiến	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh NTT.Lan	GĐBP NK.Chung	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Thủy	Ngữ Văn LTP.Lan
	4	GDTC N.Nhân	Toán học ND.Đức	Ngữ Văn NTN.Thu	Hóa học TTX.Thu	GĐBP NV.Báu	GĐBP N.Báu	Công nghệ TT.Thư	GDQP VM.Hiếu	TN-HN NV.Chiến	Ngữ Văn TTT.Thủy	Hóa học LV.Phương
	5	Địa Lý NK.Chung	KTPL HV.Thái	GĐBP NV.Báu	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	GĐBP N.Báu	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDQP VM.Hiếu
THỨ TƯ	1	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn VT.Hiên	Sinh học VT.Hiên	Tiếng Anh VT.Thu	Vật Lý NTP.Uyên	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học ĐTD.My	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Hóa NTB.Thủy	Hóa học LV.Phương	CĐ Toán PTK.Vân
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	Vật Lý NV.Chiến	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh VT.Thu	Địa Lý NK.Chung	GDTC N.Nhân	Tin học ĐTD.My	Toán học NTT.Hằng	GDTC NB.Phú	Sinh học NV.Dân	CĐ Lý NTL.Diên
	3	Vật Lý NTP.Uyên	KTPL HV.Thái	Toán học PTK.Vân	GDTC LB.Thắng	GDTC N.Nhân	Tin học ĐTD.My	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Sinh PTH.Thủy	CĐ Hóa NTB.Thủy	Sinh học NV.Dân
	4	TN-HN NT.Tuyền	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTB.Thủy	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN NV.Chiến	TN-HN HTT.Linh	TN-HN PT.Nga
	5	TN-HN NT.Tuyền	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTB.Thủy	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN NV.Chiến	TN-HN HTT.Linh	TN-HN PT.Nga
THỨ NĂM	1	Tiếng Anh TTT.Dung	Toán học ND.Đức	Hóa học NTB.Thủy	Toán học LT.B.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	Toán học PTK.Vân	TN-HN TT.Thư	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	Tiếng Anh TTT.Dung	Tiếng Anh NTT.Huyền	CĐ Hóa NTB.Thủy	Toán học NTB.Thủy	GDTC N.Nhân	Toán học PTK.Vân	GDQP VM.Hiếu	GDTC NB.Phú	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	GDTC LB.Thắng
	3	GDTC N.Nhân	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh HTT.Huyền	GDTC LB.Thắng	Tin học NTT.Tâm	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học ĐTD.My	CĐ Toán TV.Thành	GDTC NB.Phú	Hóa học LV.Phương	Toán học ND.Đức
	4	Hóa học NT.Tuyền	Vật Lý NV.Chiến	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn NTN.Thu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn NTB.Thủy	Địa Lý NT.Cẩm	Tiếng Anh BTM.An	Hóa học ĐTP.Thảo	GDTC LB.Thắng	Toán học ND.Đức
	5	TN-HN NT.Tuyền	Lịch Sử LT.Lộc	GDQP VM.Hiếu	Ngữ Văn NTN.Thu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Văn NT.Tuyệt	Tiếng Anh BTM.An	Địa Lý NT.Cẩm	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học LV.Phương
THỨ SÁU	1	Ngữ Văn NT.Thơ	TN-HN HV.Thái	Tiếng Anh HTT.Huyền	Vật Lý NTL.Diên	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDTC NB.Phú	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NTT.Hằng	Tin học NTT.Tâm
	2	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC N.Nhân	Vật Lý NTL.Diên	Tin học NTT.Tâm	Tiếng Anh TTQ.Thái	Địa Lý NK.Chung	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học NTT.Hằng	TN-HN PT.Nga
	3	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý HTT.Linh	Tin học NTT.Tâm	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN NTP.Uyên	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC N.Nhân	Công nghệ NV.Báu	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn LTP.Lan
	4	GDQP VM.Hiếu	Lịch Sử LT.Lộc	GDTC LB.Thắng	CĐ Hóa TTX.Thu	CĐ Văn NT.Tuyệt	GDTC N.Nhân	Vật Lý HT.Sơn	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn LTP.Lan
	5	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh HTT.Huyền	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh VT.Thu	GDQP VM.Hiếu	CĐ Văn NT.Tuyệt	Lịch Sử LT.Thủy	TN-HN TTX.Thu	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học NV.Dân	Lịch Sử HT.Oanh
THỨ BẢY	1	Hóa học NT.Tuyền	GDTC N.Nhân	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NTB.Thủy	Địa Lý NK.Chung	Toán học ĐTD.My	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán học TV.Thành	Lịch Sử LT.Thủy	GDTC LB.Thắng
	2	Vật Lý NTP.Uyên	Sinh học NV.Báu	TN-HN NTB.Thủy	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Toán PTK.Vân	Toán học ĐTD.My	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Toán TV.Thành	Tiếng Anh BTM.An	Toán học ND.Đức
	3	CĐ Lý NTP.Uyên	CĐ Hóa NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN NTL.Diên	CĐ Toán TQ.Tiến	Vật Lý NV.Chiến	CĐ Lý HTT.Linh	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn HTK.Vân	GĐBP NV.Báu	Tin học NTT.Tâm
	4	Lịch Sử LT.Lộc	Hóa học NTB.Thủy	GDTC LB.Thắng	GDQP VM.Hiếu	Toán học TQ.Tiến	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh	TN-HN HTT.Linh	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	5	Sinh học NV.Báu	CĐ Toán TV.Thành	CĐ Lý NTL.Diên	Sinh học VT.Hiên	Địa Lý NK.Chung	TN-HN PTK.Vân	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Sinh PTH.Thủy	Tin học NTT.Tâm	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh ĐT.Hậu

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11
		NTT.Hằng	ND.Đức	HTT.Linh	TTT.Dung	NC.Cường	TTT.Dung	NTN.Thu	LTB.Thủy	ĐTM.Hạnh	LT.Huế	NQ.Hợp
THỨ HAI	1	Hóa học TTQ.Trâm	Toán học ND.Đức	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh TTT.Dung	Vật Lý NC.Cường	Hóa học LV.Phương	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học LTB.Thủy	CĐ Lý NV.Chiến	Sinh học LT.Huế	Toán học NQ.Hợp
	2	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học ND.Đức	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học LTB.Thủy	Sinh học NV.Bầu	Lịch Sử LT.Thủy	Hóa học LV.Phương
	3	Sinh học NV.Bầu	Vật Lý NV.Chiến	Tiếng Anh TTT.Dung	Hóa học NTB.Thủy	Toán học NTB.Khanh	Tiếng Anh PTH.Lý	Công nghệ TT.Thư	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Hóa NT.Tuyên	Vật Lý PT.Nga
	4	CĐ Lý NV.Chiến	Hóa học NT.Tuyên	Toán học TTN.Diệp	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTB.Khanh	Vật Lý HT.Vì	Lịch Sử LT.Thủy	Sinh học LT.Huế	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học TTX.Thu	CĐ Lý PT.Nga
	5											
THỨ BA	1	Toán học NTÁ.Liên	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NT.Tuyên	Sinh học NV.Bầu	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	Công nghệ TT.Thư	Sinh học LT.Huế	Lịch Sử LT.Thủy	Vật Lý HTT.Linh	GDQP HĐ.Giang
	2	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Văn NT.Tuyết	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý NC.Cường	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh PTH.Lý	CĐ Hóa LV.Phương	GDTC LĐ.Thuận	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NT.Tuyên	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Hương	TN-HN NC.Cường	Toán học NQ.Thì	GDTC LĐ.Thuận	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý NV.Chiến	Toán học NTT.Tâm	Sinh học LT.Huế
	4	Tiếng Anh ĐT.Hậu	GDTC NĐ.Phú	Ngữ Văn NT.Tuyết	CĐ Sinh LT.Huế	Hóa học NT.Tuyên	Toán học NQ.Thì	Toán học LTB.Thủy	TN-HN HV.Thái	GDTC LĐ.Thuận	Toán học NTT.Tâm	Ngữ Văn LTP.Lan
	5	CĐ Hóa NT.Tuyên	CĐ Toán ND.Đức	Ngữ Văn NT.Tuyết	Vật Lý NC.Cường	Ngữ Văn NT.Hương	TN-HN LV.Phương	CĐ Toán LTB.Thủy	Hóa học TTX.Thu	Toán học NTÁ.Liên	Sinh học LT.Huế	Ngữ Văn LTP.Lan
THỨ TƯ	1	Ngữ Văn NT.Tuyết	Địa Lý NK.Chung	CĐ Hóa NT.Tuyên	Tiếng Anh TTT.Dung	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Lý NV.Chiến	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học LTB.Thủy	Hóa học ĐTM.Hạnh	Vật Lý HTT.Linh	Tin học NTB.Khanh
	2	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	Hóa học NT.Tuyên	TN-HN TTT.Dung	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học LV.Phương	GDQP HĐ.Giang	CĐ Toán LTB.Thủy	Ngữ Văn LTP.Lan	GDTC LĐ.Thuận	Vật Lý PT.Nga
	3	Vật Lý NTL.Diên	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC NĐ.Phú	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý HT.Vì	Tin học NTB.Khanh	Hóa học TTX.Thu	Ngữ Văn LTP.Lan	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học NQ.Hợp
	4	Địa Lý NK.Chung	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Toán TTN.Diệp	Toán học NTB.Khanh	GDTC LĐ.Thuận	Địa Lý LTA.Thư	GDTC NĐ.Phú	Tin học NT.Huế	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học NQ.Hợp
	5											
THỨ NĂM	1	Hóa học TTQ.Trâm	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Tuyết	Sinh học NV.Bầu	GDQP VM.Hiếu	GDQP HĐ.Giang	TN-HN NTP.Uyên	Địa Lý LTA.Thư	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Sinh học LT.Huế
	2	TN-HN TTQ.Trâm	Toán học NV.Bầu	Sinh học NV.Bầu	Toán học TTN.Diệp	Tin học NTT.Tâm	CĐ Văn NT.Tuyết	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	GDTC LĐ.Thuận
	3	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học TTN.Diệp	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Văn NT.Tuyết	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NTB.Khanh	CĐ Toán NQ.Hợp
	4	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học TTN.Diệp	GDTC NĐ.Phú	Ngữ Văn NT.Hương	Tin học NTB.Khanh	GDTC LĐ.Thuận	Ngữ Văn LTP.Lan	Sinh học NV.Bầu	Toán học NTT.Tâm	Hóa học LV.Phương
	5	Sinh học NV.Bầu	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Toán TTN.Diệp	CĐ Hóa NTB.Thủy	Ngữ Văn NT.Hương	Toán học NQ.Thì	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn LTP.Lan	Tin học NT.Huế	CĐ Toán NTT.Tâm	TN-HN PT.Nga
THỨ SÁU	1	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử LT.Lộc	Sinh học NV.Bầu	Vật Lý NC.Cường	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học LTB.Thủy	Tin học NTB.Khanh	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn LTP.Lan	CĐ Hóa LV.Phương
	2	GDTC LB.Thắng	GDTC NĐ.Phú	Tin học NTB.Khanh	Công nghệ PTH.Thủy	CĐ Văn NT.Tuyết	GDTC LĐ.Thuận	Toán học LTB.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn LTP.Lan
	3	Vật Lý NTL.Diên	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDQP VM.Hiếu	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC NĐ.Phú	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý NC.Cường	CĐ Sinh LT.Huế	GDQP HĐ.Giang	Hóa học TTX.Thu	GDTC LĐ.Thuận
	4	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN ND.Đức	TN-HN HTT.Linh	TN-HN TTT.Dung	TN-HN NC.Cường	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PT.Nga
	5	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN ND.Đức	TN-HN HTT.Linh	TN-HN TTT.Dung	TN-HN NC.Cường	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PT.Nga
THỨ BẢY	1	CĐ Toán PTK.Vân	GDQP VM.Hiếu	Vật Lý HTT.Linh	Hóa học NTB.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn LTP.Lan	GDTC LĐ.Thuận	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	GDTC LB.Thắng	Địa Lý NK.Chung	TN-HN HTT.Linh	GDQP VM.Hiếu	Lịch Sử LT.Lộc	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn LTP.Lan	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Toán học NTÁ.Liên	TN-HN ND.Đức	GDTC LB.Thắng	Toán học TTN.Diệp	GDTC NĐ.Phú	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý NC.Cường	CĐ Hóa NT.Tuyên	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn LTP.Lan	Tin học NTB.Khanh
	4	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý NV.Chiến	Toán học TTN.Diệp	Công nghệ PTH.Thủy	Hóa học NT.Tuyên	CĐ Toán NQ.Thì	CĐ Lý NC.Cường	GDTC NĐ.Phú	Ngữ Văn LTP.Lan	Tin học NTB.Khanh	Lịch Sử LT.Thủy
	5											

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
		NQ.Thị	HT.Vì	BTH.Nhung	ĐTD.My	NT.Hương	NTN.Anh	NTÁ.Liên	PTH.Thùy	N.Bình	VT.Thu	TQ.Tiến
THỨ HAI	1	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Vì	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học ĐTD.My	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh NTN.Anh	Địa Lý NT.Cẩm	Sinh học PTH.Thùy	Vật Lý N.Bình	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TQ.Tiến
	2	Toán học NQ.Thị	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học NQ.Hợp	Toán học ĐTD.My	Vật Lý HT.Vì	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học TTQ.Trâm	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Lý N.Bình	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TQ.Tiến
	3	Vật Lý HT.Sơn	Toán học NQ.Thị	Sinh học NTT.Phương	Vật Lý BTH.Nhung	Hóa học TTQ.Trâm	Toán học NTT.Hàng	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn TTT.Thùy	Tin học NT.Huệ	Công nghệ LT.Huế	Hóa học ĐTM.Hạnh
	4	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học NQ.Thị	Vật Lý BTH.Nhung	Tiếng Anh VT.Thu	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NTT.Hàng	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn TTT.Thùy	Công nghệ TT.Thứ	CĐ Địa LTA.Thứ	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh
	5											
THỨ BA	1	GDTC ND.Phú	GDTC LĐ.Thuận	GDTC ND.Phú	Vật Lý BTH.Nhung	Toán học TV.Thành	GDTC N.Nhàn	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thùy	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LB.Thắng	Vật Lý N.Bình
	2	CĐ Toán NQ.Thị	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Lý BTH.Nhung	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán học TV.Thành	Vật Lý HT.Sơn	Ngữ Văn TTT.Thùy	Tin học NT.Huệ	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NTB.Thúy	Lịch Sử HT.Oanh
	3	TN-HN TT.Thứ	KTPL HV.Thái	Hóa học ĐTP.Thảo	Ngữ Văn HTK.Vân	Tin học NT.Huệ	CĐ Lý HT.Sơn	Ngữ Văn TTT.Thùy	Địa Lý LTA.Thứ	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn NTB.Thúy	GDTC ND.Phú
	4	CĐ Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn HTK.Vân	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Toán NTÁ.Liên	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học NQ.Hợp	Tin học NT.Huệ	Địa Lý LTA.Thứ
	5	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	Ngữ Văn HTK.Vân	Tin học NT.Huệ	GDQP HĐ.Giang	Địa Lý LTA.Thứ	Vật Lý HT.Sơn	Lịch Sử HT.Oanh	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh NTT.Lan
THỨ TƯ	1	Sinh học VTT.Diệu	GDQP HĐ.Giang	Toán học NQ.Hợp	GDTC LĐ.Thuận	GDTC N.Nhàn	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	GDTC LB.Thắng	GDTC LĐ.Thuận	KTPL HV.Thái	GDTC ND.Phú
	2	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NQ.Hợp	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	Sinh học PTH.Thùy	Tiếng Anh PTH.Lý	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh NTT.Lan
	3	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Thơ	Tin học NT.Huệ	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh NTN.Anh	Công nghệ TT.Thứ	Hóa học TTQ.Trâm	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh PTH.Lý	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan
	4	Hóa học ĐTM.Hạnh	TN-HN HT.Vì	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐTD.My	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NTT.Hàng	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN PTH.Thùy	TN-HN N.Bình	TN-HN VT.Thu	TN-HN NTT.Lan
	5	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	TN-HN HT.Vì	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐTD.My	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NTT.Hàng	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN PTH.Thùy	TN-HN N.Bình	TN-HN VT.Thu	TN-HN NTT.Lan
THỨ NĂM	1	GDTC ND.Phú	GDTC LĐ.Thuận	GDTC ND.Phú	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC N.Nhàn	GDTC LB.Thắng	Toán học TV.Thành	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC LB.Thắng	Sinh học PTH.Thùy
	2	Vật Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán NQ.Thị	Ngữ Văn NT.Hương	Địa Lý LTA.Thứ	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thúy	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NT.Thơ
	3	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	Tiếng Anh BTM.An	Hóa học ĐTM.Hạnh	Hóa học TTQ.Trâm	Tiếng Anh NTN.Anh	CĐ Lý HT.Sơn	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NTB.Thúy	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Thơ
	4	TN-HN TT.Thứ	Ngữ Văn NT.Thơ	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	CĐ Toán TV.Thành	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý HT.Sơn	GDQP HĐ.Giang	Toán học NQ.Hợp	Toán học TQ.Tiến	Địa Lý LTA.Thứ
	5	TN-HN TT.Thứ	Ngữ Văn NT.Thơ	Ngữ Văn HTK.Vân	TN-HN ĐTD.My	Toán học TV.Thành	CĐ Hóa TTQ.Trâm	Tiếng Anh NTN.Anh	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán NQ.Hợp	Địa Lý LTA.Thứ	Toán học TQ.Tiến
THỨ SÁU	1	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học VTT.Diệu	Tin học NT.Huệ	GDTC LĐ.Thuận	GDTC N.Nhàn	Hóa học TTQ.Trâm	GDQP HĐ.Giang	GDTC LB.Thắng	GDTC LĐ.Thuận	Ngữ Văn NTB.Thúy	Hóa học ĐTM.Hạnh
	2	GDQP HĐ.Giang	KTPL HV.Thái	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TV.Thành	Vật Lý HT.Sơn	Tin học NT.Huệ	Hóa học ĐTP.Thảo	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thúy	TN-HN NTT.Lan
	3	Hóa học ĐTM.Hạnh	CĐ Lý HT.Vì	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh VT.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán học NTÁ.Liên	Toán học TV.Thành	Toán học NQ.Hợp	KTPL HV.Thái	Ngữ Văn NT.Thơ
	4	Ngữ Văn NT.Hương	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Toán NQ.Hợp	Ngữ Văn HTK.Vân	Vật Lý HT.Vì	Toán học NTT.Hàng	Toán học NTÁ.Liên	Tiếng Anh NTT.Lan	Tin học NT.Huệ	CĐ Văn NTB.Thúy	Ngữ Văn NT.Thơ
	5	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Lý HT.Vì	Toán học NTT.Hàng	CĐ Văn TTT.Thùy	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn NTB.Thúy	Công nghệ LT.Huế	GDQP HĐ.Giang
THỨ BẢY	1	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Vì	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Toán NTT.Hàng	Toán học NTÁ.Liên	TN-HN PTH.Thùy	Vật Lý N.Bình	CĐ Sinh HT.Oanh	Toán học TQ.Tiến
	2	Toán học NQ.Thị	TN-HN HT.Vì	GDQP HĐ.Giang	CĐ Lý BTH.Nhung	CĐ Văn TTT.Thùy	TN-HN NTT.Hàng	TN-HN NTÁ.Liên	CĐ Sinh VTT.Diệu	TN-HN N.Bình	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Toán TQ.Tiến
	3	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh PTH.Lý	Sinh học NTT.Phương	Lịch Sử NT.Hợp	Tiếng Anh NTN.Anh	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn TTT.Thùy	Toán học TV.Thành	Công nghệ TT.Thứ	Tiếng Anh VT.Thu	Sinh học PTH.Thùy
	4	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý BTH.Nhung	Toán học ĐTD.My	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn TTT.Thùy	CĐ Toán TV.Thành	CĐ Văn NTB.Thúy	TN-HN VT.Thu	Vật Lý N.Bình
	5	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán NQ.Thị	TN-HN BTH.Nhung	Toán học ĐTD.My	Lịch Sử NT.Hợp	Công nghệ TT.Thứ	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn TTT.Thùy	Ngữ Văn NTB.Thúy	Toán học TQ.Tiến	CĐ Lý N.Bình

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15